

Số: 41/NQ-HĐND

Núi Thành, ngày 22 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về thống nhất điều chỉnh, bổ sung một số công trình, dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 – 2025 và danh mục công trình dự án, chương trình, đề án thực hiện đầu tư, chuẩn bị đầu tư năm 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH
KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 09/6/2020 của HĐND huyện Núi Thành về một số nội dung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 của huyện Núi Thành; Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND huyện Núi Thành về điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình đầu tư năm 2021 và danh mục công trình đầu tư năm 2022; Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 30/3/2021 của HĐND huyện Núi Thành về việc bổ sung danh mục công trình vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025; Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 30/3/2021 của HĐND huyện Núi Thành về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình đầu tư công năm 2021, 2022 và thống nhất đầu tư công trình sử dụng vốn sự nghiệp mang tính chất đầu tư năm 2021; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 14/7/2021 của HĐND huyện Núi Thành về thống nhất điều chỉnh, bổ sung một số công trình, dự án đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025, năm 2021 và năm 2022; dự án sử dụng vốn sự nghiệp mang tính chất đầu tư năm 2021; Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của HĐND huyện Núi Thành về Phát triển du lịch huyện Núi Thành giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của HĐND huyện Núi Thành về Phát triển thể dục, thể thao huyện Núi Thành giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 23/11/2021 của HĐND huyện Núi Thành về thống nhất điều chỉnh, bổ sung một số công trình, dự án, đề án đầu tư trong đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 – 2025, năm 2021 và năm 2022; Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 23/11/2021 của HĐND huyện Núi Thành về chủ trương và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án;



Căn cứ Quyết định số 3626/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022;

Sau khi xem xét Tờ trình số 385/TTr-UBND ngày 14/12/2021 của UBND Huyện; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh, bổ sung một số công trình, dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025 và danh mục công trình, dự án, chương trình, đề án thực hiện đầu tư, chuẩn bị đầu tư năm 2022.

(Chi tiết theo các phụ lục 01, 02, 03 đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện khảo sát, thống nhất danh mục cụ thể thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư đối với danh mục Các công trình xử lý thoát nước, khắc phục bão lũ trên địa bàn huyện.
3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Núi Thành khóa XII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 22 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- HĐND, UBND Tỉnh;
- TT HU, HĐND, UBND, UBMTTQVN Huyện;
- Các Ban HĐND Huyện;
- Đại biểu HĐND Huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể Huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.



Nguyễn Tri Ân



Phụ lục 01

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 05 NĂM 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 41/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của UBND huyện Núi Thành)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục công trình, dự án đầu tư theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được HĐND Huyện thông nhất							Điều chỉnh lại như sau						Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
STT	Dự án	Địa điểm	Dự kiến tổng mức đầu tư			Năm đầu tư	STT	Dự án	Dự kiến tổng mức đầu tư			Năm đầu tư		
			Tổng	Trong đó					Tổng	Trong đó				
				NS tỉnh	Huyện					NS tỉnh	Huyện			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG CỘNG		13.000	0	13.000			TỔNG CỘNG	10.500	0	10.500			
1	Trường TH Lý Tự Trọng - Hạng mục: Thư viện, nhà đa năng	Tam Xuân I	4.000		4.000	2024	1	Trường TH Lý Tự Trọng - Hạng mục: Thư viện, nhà lớp học 06 phòng	6.000		6.000	2022	Điều chỉnh hạng mục nhà đa năng thành 06 phòng học (nhà đa năng không thực hiện giai đoạn 2021-2025) tăng tổng mức đầu tư, điều chỉnh năm đầu tư từ 2024 sang 2022	
2	Trụ sở làm việc HĐND&UBND xã Tam Giang	Tam Giang	9.000		9.000	2025	2	Nâng cấp, mở rộng trụ sở làm việc HĐND&UBND xã Tam Giang	4.500		4.500	2022	Điều chỉnh từ xây mới sang nâng cấp, mở rộng, giảm tổng mức đầu tư, điều chỉnh năm đầu tư từ 2025 sang 2022	
	1													

Phụ lục 02

BỔ SUNG DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 05 NĂM 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 41/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của UBND huyện Núi Thành)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Nội dung, quy mô đầu tư	Dự kiến tổng mức đầu tư				Nội dung thực hiện năm 2022	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó				
					NS Tỉnh	NS Huyện	Khác		
(A)	(B)	(C)	(D)	1	2	3	4	6	7
	TỔNG CỘNG			141.000	0	140.000	1.000		
1	Hệ thống nước sạch xã Tam Anh Nam	Tam Anh Nam	Đầu tư các tuyến đường ống nước sạch	6.000		6.000		Đầu tư năm 2022	
2	Hệ thống nước sạch xã Tam Quang	Tam Quang	Đầu tư các tuyến đường ống nước sạch	8.000		8.000		Đầu tư năm 2022	
3	Hệ thống nước sạch xã Tam Anh Bắc	Tam Anh Bắc	Đầu tư các tuyến đường ống nước sạch	6.000		6.000		Chuẩn bị đầu tư	
4	Hệ thống nước sạch xã Tam Tiến	Tam Tiến	Đầu tư các tuyến đường ống nước sạch	10.000		10.000		Chuẩn bị đầu tư	
5	Hệ thống nước sạch xã Tam Xuân I	Tam Xuân I	Đầu tư các tuyến đường ống nước sạch	6.000		6.000		Chuẩn bị đầu tư	
6	Hệ thống nước sạch xã Tam Mỹ Đông	Tam Mỹ Đông	Đầu tư các tuyến đường ống nước sạch	6.000		6.000		Chuẩn bị đầu tư	

TT	Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Nội dung, quy mô đầu tư	Dự kiến tổng mức đầu tư				Nội dung thực hiện năm 2022	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó				
					NS Tỉnh	NS Huyện	Khác		
(A)	(B)	(C)	(D)	1	2	3	4	6	7
7	Hệ thống nước sạch xã Tam Mỹ Tây	Tam Mỹ Tây	Đầu tư các tuyến đường ống nước sạch	6.000		6.000		Chuẩn bị đầu tư	
8	Hệ thống nước sạch xã Tam Nghĩa	Tam Nghĩa	Đầu tư các tuyến đường ống nước sạch	6.000		6.000		Chuẩn bị đầu tư	
9	Hệ thống nước sạch xã Tam Hiệp	Tam Hiệp	Đầu tư các tuyến đường ống nước sạch	6.000		6.000		Chuẩn bị đầu tư	
10	Hệ thống nước sạch xã Tam Xuân II	Tam Xuân II	Đầu tư các tuyến đường ống nước sạch	6.000		6.000		Chuẩn bị đầu tư	
11	Hệ thống nước sạch thị trấn Núi Thành	Thị trấn	Đầu tư các tuyến đường ống nước sạch	3.000		3.000		Chuẩn bị đầu tư	
12	Tuyến đường nối từ Dự án Khu công nghiệp chuyên nông - lâm nghiệp Thaco Chu Lai đến cầu chui cao tốc	Tam Anh Nam	BT, GPMB, san nền... đoạn khoảng 130m	3.000		2.000	1.000	Chuẩn bị đầu tư	
13	Nhà thi đấu đa năng xã Tam Sơn	Tam Sơn	Đầu tư xây mới	8.000		8.000		Chuẩn bị đầu tư	
14	Nhà làm việc một cửa và mặt trận - đoàn thể xã Tam Hòa	Tam Hòa	Đầu tư xây mới	3.000		3.000		Chuẩn bị đầu tư	

Su

[Signature]

[illegible]

Phụ lục 03
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2022
(Kèm theo Nghị quyết số: 41/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của UBND huyện Núi Thành)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Nội dung, quy mô đầu tư	Dự kiến tổng mức đầu tư/mức vốn thực hiện				Ghi chú
				Tổng số	Trong đó			
					NS Tỉnh	NS Huyện	NS xã, nhân dân, khác	
(A)	(B)	(C)	(D)	1	2	3	4	5
	TỔNG CỘNG			539.140	15.408	522.019	1.713	
A	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN			109.447	15.408	94.039	0	
I	Đề án xây dựng trụ sở công an xã, thị trấn			9.972	6.280	3.692	0	
1	Trụ sở công an Thị trấn Núi thành	Thị trấn	Xây mới	4.486	3.140	1.346		
2	Trụ sở công an xã Tam Trà	Tam Trà	BT, GPMB, san nền, Xây mới	5.486	3.140	2.346		Huyện chịu thêm BT, GPMB, san nền
II	Đề án bảo tồn loài Chà Vá chân xám tại Tam Mỹ Tây			8.300	0	8.300	0	
1	Bảo tồn loài Chà Vá chân xám tại Tam Mỹ Tây - Hạng mục: BT, GPMB và đầu tư tuyến đường tuần tra và kết hợp du lịch sinh thái	Tam Mỹ Tây	Thu hồi và đền bù nương rẫy; đầu tư tuyến đường tuần tra và kết hợp du lịch sinh thái	8.300		8.300		
III	Hỗ trợ đối với người có công với cách mạng về nhà ở	Các địa phương	Hỗ trợ đầu tư, nâng cấp, sửa chữa nhà ở	2.560	2.212	348		
IV	Kiên cố hóa giao thông nông thôn	Các địa phương	Đầu tư, nâng cấp, sửa chữa, mở rộng...	10.000		10.000		
V	Chương trình MTQG nông thôn mới	Các địa phương	Đầu tư, nâng cấp, sửa chữa, mở rộng...theo các tiêu chí NTM	15.000		15.000		

TT	Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Nội dung, quy mô đầu tư	Dự kiến tổng mức đầu tư/mức vốn thực hiện				Ghi chú
				Tổng số	Trong đó			
					NS Tỉnh	NS Huyện	NS xã, nhân dân, khác	
(A)	(B)	(C)	(D)	1	2	3	4	5
VI	Phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước	Các địa phương	KCH Kênh mương, thủy lợi nội đồng...	4.000		4.000		
VII	Chương trình 30a	Các địa phương	Cơ sở hạ tầng	450		450		
VIII	Chương trình 135	Các địa phương	Cơ sở hạ tầng	65		65		
IX	Tu bổ di tích	Tam Hòa	Cơ sở hạ tầng	50		50		
X	Kiên cố hóa mặt đường các tuyến đường huyện (ĐH)			38.000	6.916	31.084	0	
1	KCH đường ĐH2.NT - Hạng mục: mở rộng mặt đường và mương thoát nước	Tam Hòa	Mở rộng đoạn từ cầu Tam Hòa đến nút giao thông Đường Võ Chí Công và mương thoát nước, gia cố lề đoạn từ đường Võ Chí Công đến bến đò	29.000	3.910	25.090		
2	KCH đường ĐH1.NT - Hạng mục: nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước	Tam Xuân I	Nâng mặt đường, hệ thống thoát nước	9.000	3.006	5.994		
XI	Phát triển thể dục, thể thao huyện Núi Thành giai đoạn 2021-2025			3.500	0	3.500	0	
1	Mở rộng sân vận động xã Tam Xuân II	Tam Xuân II	BT, GPMB, san nền	1.000		1.000		
2	Dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời cho các xã Tam Hiệp, Tam Mỹ Đông và thị trấn Núi Thành	Thị trấn, Tam Hiệp, Tam Mỹ Đông	Công viên huyện 02 bộ, khu thể thao huyện 01 bộ, Khu sinh hoạt cộng đồng thôn Nam Sơn Tam Hiệp 01 bộ, Khu sinh hoạt động đồng Tam Mỹ Đông 01 bộ	1.000		1.000		

TT	Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Nội dung, quy mô đầu tư	Dự kiến tổng mức đầu tư/mức vốn thực hiện				Ghi chú
				Tổng số	Trong đó			
					NS Tỉnh	NS Huyện	NS xã, nhân dân, khác	
(A)	(B)	(C)	(D)	1	2	3	4	5
3	Bể bơi lắp ghép trong các trường học trên địa bàn các xã Tam Thạnh, Tam Giang, Tam Hiệp	Tam Thạnh, Tam Giang, Tam Hiệp	Trường THCS Hoàng Diệu, Tam Thạnh; THCS Phan Châu Trinh, Tam Giang; TH Lê Quý Đôn, Tam Hiệp	1.500		1.500		
XII	Phát triển du lịch huyện Núi Thành giai đoạn 2021-2025			2.000	0	2.000	0	
1	Bãi tắm Tam Tiến	Tam Tiến	BT, GPMB, xây dựng trạm gác...	2.000		2.000		
XIII	Chương trình Mỗi xã ít nhất một công viên			8.000	0	8.000	0	
1	Công viên xã Tam Trà	Tam Trà	BT, GPMB, san nền, xây lắp	2.000		2.000		
2	Công viên xã Tam Xuân II	Tam Xuân II	BT, GPMB, san nền, xây lắp	3.000		3.000		
3	Công viên xã Tam Thạnh	Tam Thạnh	BT, GPMB, san nền, xây lắp	3.000		3.000		
XIV	Ứng dụng Công nghệ thông tin, Chuyển đổi số huyện Núi Thành, giai đoạn 2022 – 2025			5.550	0	5.550	0	

TT	Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Nội dung, quy mô đầu tư	Dự kiến tổng mức đầu tư/mức vốn thực hiện				Ghi chú
				Tổng số	Trong đó			
					NS Tỉnh	NS Huyện	NS xã, nhân dân, khác	
(A)	(B)	(C)	(D)	1	2	3	4	5
1	Ứng dụng Công nghệ thông tin, Chuyển đổi số huyện Núi Thành năm 2022	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số	5.550		5.550		
XV	Công tác quy hoạch, chuẩn bị đầu tư	Các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Lập quy hoạch và các thủ tục chuẩn bị đầu tư	2.000		2.000		
B	CÁC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN KHÁC			429.693	0	427.980	1.713	
I	Đã được HĐND Huyện thống nhất			396.193	0	395.480	713	
1	Khu dân cư số 7 đô thị Núi Thành	Tam Hiệp	Quy hoạch, BT, GPMB, hạ tầng kỹ thuật	100.000		100.000		
2	Khu dân cư số 8 đô thị Núi Thành	Thị trấn	Quy hoạch, BT, GPMB, hạ tầng kỹ thuật	100.000		100.000		
3	Xây mới nhà văn hóa thôn Nam Sơn xã Tam Hiệp	Tam Hiệp	Xây mới	1.193		480	713	
4	Bồi thường, GPMB, san nền khu xây dựng Trường THPT Núi Thành	Tam Nghĩa	Bồi thường, GPMB, san nền khoảng 4,8ha	37.000		37.000		
5	Cầu Bến Ván và đường dẫn	Thị trấn	Cầu và đường dẫn	158.000		158.000		
II	Điều chỉnh, bổ sung			33.500	0	32.500	1.000	
1	Trường TH Lý Tự Trọng - Hạng mục: thư viện, nhà lớp học 06 phòng	Tam Xuân I	Thư viện, 06 phòng học	6.000		6.000		

TT	Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Nội dung, quy mô đầu tư	Dự kiến tổng mức đầu tư/mức vốn thực hiện				Ghi chú
				Tổng số	Trong đó			
					NS Tỉnh	NS Huyện	NS xã, nhân dân, khác	
(A)	(B)	(C)	(D)	1	2	3	4	5
2	Nâng cấp, mở rộng trụ sở làm việc HĐND&UBND xã Tam Giang	Tam Giang	Nâng cấp, sửa chữa, mở rộng	4.500		4.500		
3	Hệ thống nước sạch xã Tam Anh Nam	Tam Anh Nam	Đầu tư các tuyến đường ống nước sạch	6.000		6.000		
4	Hệ thống nước sạch xã Tam Quang	Tam Quang	Đầu tư các tuyến đường ống nước sạch	8.000		8.000		
5	Nghĩa trang nhân dân huyện Núi Thành	Tam Hiệp	QH, BT, GPMB, san nền, đầu tư một số hạng mục trên diện tích khoảng 02ha	6.000		6.000		Đầu tư trước một phần diện tích để giải quyết bức xúc
6	Tuyến đường nối từ Dự án Khu công nghiệp chuyên nông - lâm nghiệp Thaco Chu Lai đến cầu chui cao tốc	Tam Anh Nam	BT, GPMB, san nền... đoạn khoảng 130m	3.000		2.000	1.000	Đề nghị Trường Hải hỗ trợ phân san nền...


